

DANH SÁCH THÍ SINH BẢO LƯU MÔN NGHE
KỶ KIỂM TRA CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CTUT K39, NĂM 2025

Ngày kiểm tra: 16 tháng 11 năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTCN ngày / /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)*

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Ghi chú
1	T39001	Lương Quốc	Anh	08/03/2003	Cần Thơ	290	
2	T39002	Nguyễn Huỳnh Anh	Duy	23/05/2002	Vĩnh Long	300	
3	T39010	Nguyễn Tăng Phúc	Lộc	27/01/2003	Cần Thơ	280	
4	T39013	Phan Lạc Vĩnh	Phúc	13/06/2004	Cần Thơ	245	
5	T39015	Trương Huỳnh Ngọc	Son	19/01/2003	Cà Mau	280	
6	T39018	Trần Như	Trọng	13/11/2002	Cà Mau	265	
7	T39025	Hồ Nhật	Bằng	10/12/2002	Cà Mau	305	
8	T39029	Nguyễn Khánh	Duy	07/11/2002	Hậu Giang	260	
9	T39033	Lê Thị Tương	Giao	04/10/2003	Đồng Tháp	390	
10	T39034	Võ Thành	Giàu	12/08/2003	Cần Thơ	320	
11	T39035	Nguyễn Ngọc	Hải	08/06/2004	Cần Thơ	245	
12	T39044	Trần Minh	Kiệt	31/12/2003	Cần Thơ	270	
13	T39091	Trần Huỳnh Bảo	Trần	16/09/2004	Sóc Trăng	245	
14	T39103	Võ Thị Ngọc	Giàu	11/02/2004	Sóc Trăng	320	
15	T39107	Nguyễn Phạm Quốc	Huy	16/08/2004	Cần Thơ	235	
16	T39109	Nguyễn Văn Lê	Huỳnh	06/09/2003	Đồng Tháp	395	
17	T39110	Trương Trung	Kiên	24/01/2003	Cần Thơ	325	
18	T39127	Nguyễn Thị Huệ	Nhung	01/06/2004	Sóc Trăng	230	

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH BẢO LƯU MÔN NGHE
KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CTUT K39, NĂM 2025**

Ngày kiểm tra: 16 tháng 11 năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTCN ngày / /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn Nghe	Ghi chú
19	T39133	Phạm Nguyễn Quốc Sự	28/05/2002	Vĩnh Long	310	
20	T39135	Kiên An Trích	10/01/2001	Trà Vinh	235	

Danh sách: 20 thí sinh

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã